TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TU** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐ-TBPS	*TU, ngày 14 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
TUYÊN BỐ PHÁ SẢN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản: Bà Võ Thị Hồng Thêm

Căn cứ vào các Điều 9, 22, 23, 24, 53, 54, 83, khoản 1 Điều 107, Điều 108, khoản 2 Điều 110; Điều 111 và khoản 3 Điều 130 của Luật Phá sản năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên;

Căn cứ vào Quyết định mở thủ thủ tục phá sản số 03/2018/QĐ-MTTPS ngày 20/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định chỉ định Quản tài viên số 03/2018/QĐ-CĐQTV ngày 20/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về việc chỉ định ông Nguyễn Bảo Kha làm quản tài viên làm nhiệm vụ quản lý, thanh lý tài sản đối với KĐH;

Xét thấy, đã mất khả năng thanh toán, ngừng hoạt động trong một thời gian dài và không đưa ra được phương hướng hoạt động; tại Hội nghị chủ nợ ngày 31/5/2019 chủ nợ đã biểu quyết đề nghị Tòa án tuyên bố phá sản đối với KĐH,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Tuyên bố KĐH; địa chỉ: Lô D, đường D2, khu công nghiệp Nam TU, phường B, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; Mã số doanh nghiệp: 3702186456 bị phá sản.

Điều 2: Chấm dứt hoạt động của Công ty KĐH.

Các khoản nợ của Công ty KĐHđối với chủ nợ được chấm dứt thực hiện nghĩa vụ tính lãi kể từ ngày 14/6/2019.

Đình chỉ các giao dịch liên quan đến KĐH.

Chấm dứt tất cả các hợp đồng lao động giữa Công ty KĐHvới người lao động của công ty (có danh sách người lao động là chủ nợ kèm theo).

Điều 3: Chấm dứt quyền hạn của người đại diện theo pháp luật của KĐH: Bà A - Chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc.

Thu hồi con dấu, xóa tên doanh nghiệp của Công ty KĐH theo quy định của Luật phá sản, Luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật liên quan.

Điều 4: Cấm đảm nhiệm chức vụ: Bà A, sinh ngày 18/3/1985; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Chứng minh nhân dân: 280861931 do Công an Bình Dương cấp ngày 18/11/2010; Địa chỉ thường trú: Số 265 đường ĐT 741, khu phố L, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: Số 265 đường ĐT 741, khu phố L, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương; Chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc không được quyền thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, làm người quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Tòa án ra quyết định tuyên bố phá sản.

Điều 5: Giá trị tài sản của KĐH.

5.1. Giá trị tài sản là tiền còn lại của Công ty KĐH tính đến ngày 14/6/2019: 3.097.287 đồng, trong đó: 575.629 đồng trong tài khoản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Bình Dương; 1.069.658 đồng trong tài khoản tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh Bình Dương và 1.452.000 đồng trong tài khoản phá sản do Tòa án nhân dân thị xã TU mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh TU.

5.2. Giá trị tài sản là máy sản xuất, thiết bị của Công ty KĐH được niêm phong tại xưởng của Q; địa chỉ: Lô D, đường D2, khu công nghiệp Nam TU, phường B, thị xã TU, tỉnh Bình Dương được xác định khi bán đấu giá tài sản không có bảo đảm của doanh nghiệp (có danh mục tài sản kèm theo). Giao Quản tài viên Nguyễn Bảo Kha làm nhiệm vụ quản lý, thanh lý tài sản đối với Công ty KĐHcho đến khi thi hành xong.

Điều 6: Phương án phân chia tài sản:

6.1. Nghĩa vụ về tài chính của KĐH:

- Tổng số nợ không có bảo đảm là 5.070.381.815 đồng (có danh sách chủ nợ kèm theo).

- Chi phí phá sản đã chi tính đến ngày ban hành quyết định tuyên bố phá sản là 206.348.000 đồng (có danh sách kèm theo).

+ Số tiền chi phí phá sản đã chi là: 98.548.000 đồng (trong đó có tiền tạm ứng chi phí Quản tài viên do Tòa án nhân dân thị xã TU đã chi là: 20.000.000 đồng, chi phí thu dọn tài sản đã tạm ứng của Q 50.000.000 đồng).

+ Số tiền chi phí phá sản chưa được quyết toán 107.800.000 đồng (chi phí dịch vụ bảo vệ (trong 07 tháng là từ tháng 11/2018 đến 31/5/2019) còn nợ S 107.800.000 đồng).

Nghĩa vụ về tài sản phát sinh khi có Quyết định tuyên bố Công ty KĐH phá sản được giải quyết theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

6.2. Thực hiện phương án phân chia tài sản của Công ty KĐH như sau:

- Số tiền còn lại 3.097.287 đồng (tại khoản 5.1 Điều 5) và số tiền thu được từ việc bán đấu giá phần tài sản không có bảo đảm (tại khoản 5.2 Điều 5) của Công ty KĐH được chi trả như sau:

6.2.1. Chi phí phá sản đã chi là 206.348.000 đồng và chi phí phá sản phát sinh sau khi có quyết định tuyên bố phá sản đối với KĐH. Chi phí Quản tài viên xác định theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản. Trường hợp thù lao Quản tài viên nhiều hơn số tiền đã nhận tạm ứng (20.000.000 đồng tại mục 6.1) thì Cơ quan Thi hành án thanh toán số tiền còn thiếu, trường hợp thù lao Quản tài viên thấp hơn số tiền Quản tài viên đã nhận tạm ứng thì Quản tài viên hoàn trả số tiền tạm ứng dư vào tài khoản do Cơ quan Thi hành án mở để thực hiện quyết định tuyên bố phá sản này.

- Hoàn trả cho Q; địa chỉ: Đường ĐT 747B, khu phố Long Bình, phường B, thị xã TU, tỉnh Bình Dương số tiền tạm ứng chi phí phá sản là 100.000.000 đồng (Bao gồm tạm ứng thu gom tài sản 50.000.000 đồng và tạm ứng các khoản chi khác 50.000.000 đồng).

- Trả cho S 107.800.000 đồng.

6.2.2. Chi cho các chủ nợ không có bảo đảm trong danh sách chủ nợ theo thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 54 Luật Phá sản 2014. Trường hợp giá trị tài sản không đủ để thanh toán thì từng đối tượng cùng một thứ tự ưu tiên được thanh toán theo tỷ lệ phần trăm tương ứng với số nợ (Có danh sách chủ nợ kèm theo).

Điều 7: Về lệ phí phá sản: Q phải chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) lệ phí phá sản, được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0014313 ngày 20/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU.

Điều 8: Quyết định tuyên bố doanh nghiệp phá sản có hiệu lực thi hành kể từ ngày ra quyết định.

Điều 9: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này, KĐH, các chủ nợ, Cục Thi hành án dân sự thị xã TU tỉnh Bình Dương, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương có quyền đề nghị xem xét lại; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU tỉnh Bình Dương có quyền kháng nghị quyết định này./.

Nơi nhận:
- Công ty KĐH;
- Chủ nợ;
- VKSND thị xã TU;
- CC THADS thị xã TU;
- CC Thuế thị xã TU;
- Sở KH&ĐT tỉnh Bình Dương;

THẨM PHÁN

- Cổng thông tin ĐKDN quốc gia;
- Cổng thông tin điện tử TAND;
- Đăng báo Bình Dương (2 số);
- Lưu: VT, hồ sơ phá sản.

Võ Thị Hồng Thêm